

English	Chinese (中文)	Vietnamese (Tiếng Việt)
I walked too swiftly through the daily hours,	吾步匆匆度平日，	Tôi đã bước quá nhanh qua những giờ nhật nguyệt,
Nor stayed to learn what patient petals knew—	未曾驻足悟花心。	Chẳng dừng chân học điều cánh hoa nhẫn nại tường tri—
The daffodils, with lifted golden flowers	水仙挺拔金蕊绽，	Những nhành thủy tiên nâng đóa hoa vàng rực
Called softly, yet I neither turned nor drew;	轻声呼唤我无闻。	Khẽ gọi tên, mà tôi chẳng ngoảnh lại nhìn;
My mind was counting out the hurried hours,	心中唯计匆忙景，	Tâm trí tôi mãi mê đếm những giờ hối hả,
While right beside me, ancient wonders grew.	身侧古奇正化生。	Trong khi bên đời, kỳ quan lặng lẽ nảy sinh.
I gave no thought to gold of petaled bowers,	不思花径之金影，	Chẳng chút bận lòng đến sắc vàng nơi vòm hoa,
Nor saw the secret world within the dew.	难见露中隐大千。	Cũng chẳng thấy thế giới huyền vi trong giọt sương run rẩy
Nor sought the healing of the garden's powers,	未求园林愈心力，	Chẳng tìm kiếm sức mạnh chữa lành của khu vườn,
Because it was not something that I knew,	皆因彼时未曾识。	Bởi đó là điều tôi chưa từng thấu hiểu,
Magnolia, her pistils' hidden treasure lavishing,	木兰尽散心中宝，	Mộc lan kia giấu kho báu nơi nhụy thắm,
They swayed, but I had somewhere else to be;	随风摇曳我他往。	Chúng đung đưa, nhưng tôi còn phải đi đâu đó;
And so their music, bright and ravishing,	灿烂乐章空奏响，	Và bản nhạc rực rỡ, đắm say ấy vì thế trôi qua

English	Chinese (中文)	Vietnamese (Tiếng Việt)
Was spent upon the inattentive me.	散于无心迟钝人。	Đã tan biến vào tôi, kẻ chẳng chút tâm tình.
The Quince, in crisp and pale unyielding white,	海棠洁白如瓷韵，	Nhành Hải đường, trắng tinh khôi và cứng cỏi,
Held out its bloom like porcelain in spring—	仲春傲立展芳华。	Dâng đóa hoa như gốm sứ giữa mùa xuân—
I passed it by, unseeing of the light	错过灵光浑不觉，	Tôi lướt qua, chẳng thấy được ánh sáng
That edged each petal like a living thing.	缘镶花瓣似生灵。	Viền quanh từng cánh, như một sinh thể dịu dàng.
As Pussy Willows, clothed in fragile fur,	柳芽披覆纤绒羽，	Những nụ Liễu tơ, khoác lớp lông mềm mại,
Whispered of softnesses that I did not receive;	细诉温柔我不闻。	Thì thầm về sự dịu êm mà tôi chẳng đón nhận;
I brushed too near, yet never truly felt	擦身而过无真感，	Chạm rất gần, mà chưa từng thật sự cảm
The quiet comfort they were wont to give.	难得其间静谧安。	Niềm an ủi chúng vẫn trao trong lặng thầm.
Snowdrops in green and dappled white bowed low,	铃兰翠白低头伫，	Hoa Giọt tuyết xanh trắng đan xen cúi đầu thấp,
Their voices small as melting winter's breath—	语微正如冬雪融。	Tiếng của chúng khẽ như hơi thở mùa đông đang tan.
I did not kneel to hear what they might say	未曾下跪倾听语，	Tôi đã không quỳ xuống để nghe những gì chúng nói
Of life persistent underneath the snow.	雪底生机自延绵。	Về sự sống bền bỉ bên dưới tầng tuyết lạnh.

English	Chinese (中文)	Vietnamese (Tiếng Việt)
Oh, to have lingered where the Hyacinths breathe,	愿驻风信氤 氤处，	Ôi, giá như từng nán lại nơi Dạ lan hương thờ,
To lose the hours בתוך their heavy scent,	沉醉幽香度 此宵。	Để lạc mình trong hương thơm nồng nàn của chúng
And give the waking world back to sleep.	还归觉世入 梦乡。	Và để thế gian tỉnh thức được trở lại giấc nồng.
If I could stay the wind with pleading hands,	若能拱手留 狂风，	Nếu tôi có thể chấp đôi tay khẩn cầu để giữ gió,
I'd beg it spare the Plum trees dressed in grace—	恳请莫伤李 花妆。	Tôi sẽ xin gió tha cho những cây Mận mặc áo thanh tao-
Their white pink gowns, trembling in the air,	粉白霓裳风 中颤，	Những chiếc áo choàng trắng hồng, run rẩy trong không trung,
Not torn to shreds of wilted, lace-like trace.	勿令凋残落 如丝。	Đừng xé nát chúng thành những mảnh đăng ten tàn héo.
The Indian Plum, with earrings soft and white,	印度李似银 瑯坠，	Cây Mận Ấn Độ, với đôi hoa tai trắng mềm,
That dangle lightly from each slender seam—	纤枝轻挂影 珊珊。	Treo lủng lảng nhẹ nhàng từ mỗi cuống lá mảnh mai—
I'd hold them still against the turning gust,	逆风稳握保 其态，	Tôi sẽ giữ chúng lặng yên trước cơn gió lốc,
Preserve their poise as one preserves a dream.	守护从容若 守梦。	Gìn giữ sự điềm tĩnh ấy như giữ lấy một giấc mơ.
Yet time is but a road I cannot bar,	然则时光路 无阻，	Nhưng thời gian vốn là con đường tôi không thể chặn,
And beauty does not wait for one who grieves;	哀者难留美 景长。	Và cái đẹp chẳng đợi chờ một kẻ đang sầu bị;

English	Chinese (中文)	Vietnamese (Tiếng Việt)
It passes, like a shadow over bloom,	掠过繁花如影逝。	Nó đi ngang qua, như chiếc bóng trên đóa hoa,
And falls at last in threads the season weaves.	终成岁时所织丝。	Và cuối cùng rơi xuống thành những sợi tơ mùa dệt.
So now I walk slowly through the day,	如今漫步过白昼。	Vậy nên giờ đây tôi bước thật chậm qua ngày,
Though much is lost, much I can still reclaim—	纵有所失亦可追。	Dẫu mất mát nhiều, vẫn còn nhiều điều để tìm lại—
And in each petal's brief and trembling stay,	且观花谢花开际。	Và trong sự nán lại ngắn ngủi, run rẩy của mỗi cánh hoa,
I learn to call regret by gentler name.	学将懊恼化轻名。	Tôi học cách gọi tên sự hối tiếc bằng một cái tên dịu dàng hơn.